

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **GDP 06 tháng đầu năm tăng trưởng 6,76% so với cùng kỳ.**
- **Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam trong tháng 06/2019 đạt 52.5 điểm, là điểm sáng trong khu vực ASEAN.**
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 06 tháng tăng 9,5% so với cùng kỳ 2018.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký 6T 2019 đạt 18,5 tỷ USD, FDI giải ngân là 9,1 tỷ USD.**
- **Doanh thu bán lẻ tăng trưởng 11,5%, 6 tháng đầu năm đạt 2,39 triệu tỷ đồng (102,6 tỷ USD).**
- **NSNN thặng dư 48.100 tỷ đồng 06 tháng đầu năm.**
- **CPI tháng 06 giảm nhẹ 0,09% so với tháng 05, CPI 06 tháng tăng 2,64% so với cùng kỳ.**
- **Tỷ giá VND/USD giảm trở lại dưới ngưỡng 23.400 đồng/USD do kết quả tích cực từ diễn biến chiến tranh thương mại Mỹ-Trung.**

Nền kinh tế

GDP duy trì mức tăng trưởng tích cực trong Q2, tăng 6,71% so với cùng kỳ

GDP 6 tháng đầu năm tăng trưởng 6,76% so với cùng kỳ, nhờ mức tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+11,18%). Chính phủ Mỹ nâng gấp đôi mức thuế lên một nửa (200 tỷ USD) số hàng hoá Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ lên 25% đã làm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch chuỗi cung ứng sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam và các nước trong khu vực. Với các chính sách thân thiện với dòng vốn đầu tư sản xuất từ nước ngoài của chính phủ, cùng với việc chú trọng đầu tư phát triển mở rộng cơ sở hạ tầng và mạng lưới hệ thống logistics, Việt Nam là một trong những lựa chọn hàng đầu của dòng vốn đầu vào lĩnh vực sản xuất với tổng số vốn đăng ký đạt 13,2 tỷ USD, tương đương với 72% tổng số vốn đăng ký 6T 2019.

Xuất khẩu điện thoại của Việt Nam sang Mỹ tăng trưởng 94,3% 4 tháng đầu năm 2019, đạt 3,32 tỷ USD, chiếm 21% tổng giá trị xuất khẩu điện thoại của Việt Nam, trong khi năm 2018, xuất khẩu điện thoại sang Mỹ chỉ chiếm 11% và kim ngạch cả năm mới chỉ đạt 5,5 tỷ USD.

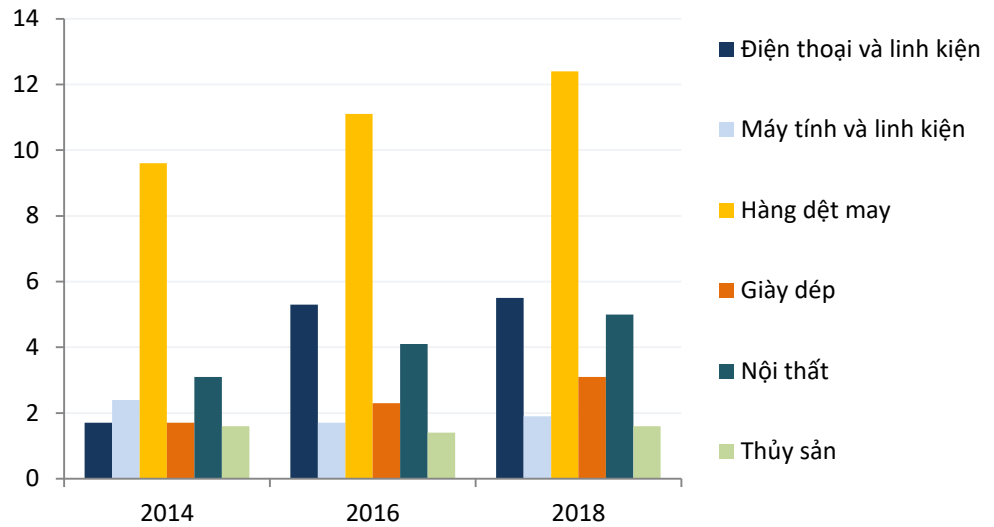
Là quốc gia xuất khẩu hàng dệt may đứng thứ 03 thế giới, Việt Nam là quốc gia hưởng lợi trực tiếp từ mức tăng thuế mới lên hàng dệt may xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ. 4T 2019, giá trị xuất khẩu hàng dệt may, giày dép của Việt Nam sang Mỹ đạt 6,42 tỷ USD, tăng trưởng 10,2% so với cùng kỳ 2018. 4T 2019, Việt Nam xuất khẩu 4,42 tỷ USD hàng dệt may sang Mỹ, chiếm 47% tổng giá trị hàng xuất khẩu dệt may của Việt Nam.

Trái ngược với sự tích cực của lĩnh vực sản xuất đóng góp cho tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm, ngành nông nghiệp gặp khá nhiều khó khăn trong thời gian này. Ngành nông nghiệp chỉ tăng trưởng ở mức 1,3% từ đầu năm tới nay, thấp hơn nhiều so với mức tăng 3,07% cùng kỳ 2018, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự bùng phát của dịch tả lợn châu Phi. Sau khi phát hiện ổ dịch tả lợn châu Phi đầu tiên tại Việt Nam đầu năm 2019, dịch bệnh đã bùng phát lây lan khắp cả nước, đe dọa nguồn cung thực phẩm quan trọng nhất của Việt Nam, khi tiêu thụ thịt lợn của cả nước chiếm tới 2/3 tổng lượng thịt tiêu thụ.

Nguồn cung thịt lợn tại Việt Nam chủ yếu đến từ lợn nuôi trong nước. Việt Nam là nước sản xuất thịt lợn lớn thứ 6 thế giới, tính đến năm 2017, tổng đàn lợn nuôi trong nước đạt 27.4 triệu con. Dù hạn chế trong giao thương các sản phẩm thịt lợn với thế giới, các đầu mối nhập lậu thịt lợn trái phép từ Trung Quốc/Nga được cho là nguồn gốc gây ra sự lây lan của dịch bệnh tại Việt Nam. Hiện tại, dịch tả lợn đã lan ra khắp 59/63 tỉnh thành trên cả nước. Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và PTNT, đến cuối tháng 6, chính quyền đã tiêu huỷ trên 2,5 triệu con lợn bị mắc bệnh, tương đương với gần 10% tổng đàn cả nước.

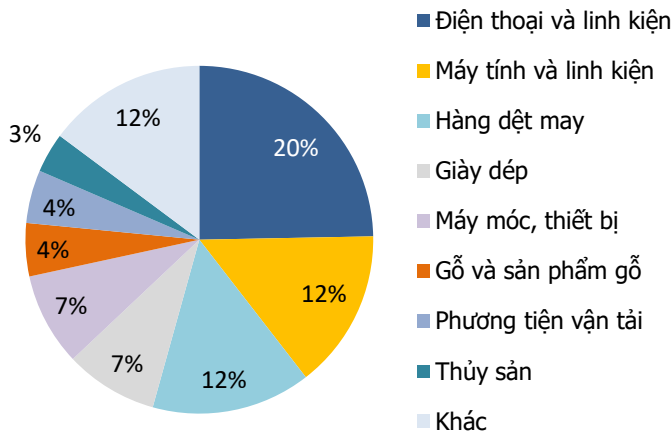
Tuy nhiên, giá thịt lợn trên thị trường vẫn khá ổn định. Quy định cấm nhập khẩu lợn và thịt lợn từ Việt Nam tại một số nước và lo lắng về sức khỏe của người tiêu dùng khi ăn thịt lợn đã làm giảm nhu cầu thịt lợn, khiến giá bán lẻ thịt lợn giảm nhẹ 0,6% trong tháng 5. Người tiêu dùng cũng gia tăng tiêu thụ các loại thịt thay thế như thịt bò, thịt gà, gián tiếp giảm áp lực lên giá thịt lợn.

Hình 1. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ (tỷ USD)



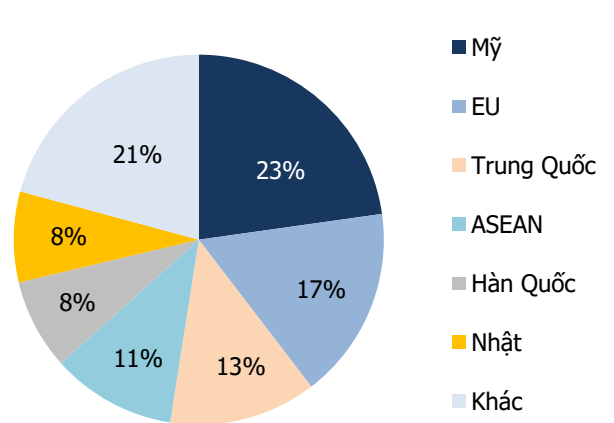
Nguồn: Bộ thương mại Mỹ, MBS.

Hình 2. Tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu



Nguồn: TCTK.

Hình 3. Các thị trường xuất khẩu chính



Nguồn: Customs.

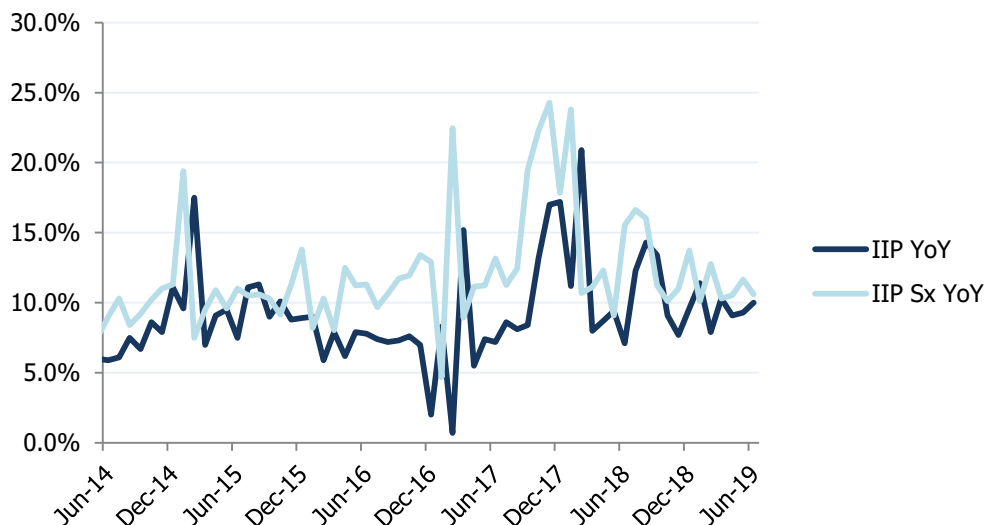
Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 06 tháng tăng 9,5% so với cùng kỳ 2018

Chỉ số sản xuất công nghiệp 6T 2019 tăng trưởng 9,5% so với cùng kỳ 2018. Đà tăng trưởng tích cực nhờ sự hỗ trợ của lĩnh vực sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế (+69% YoY) do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động từ tháng 05/2018 và vận hành thương mại vào tháng 11/2018. Cùng hỗ trợ cho mức tăng 11,18% 6T 2019 của ngành công nghiệp chế biến chế tạo là sự tăng trưởng tích cực của lĩnh vực sản xuất kim loại, sắt thép (+40,1%), sản xuất pin và

ắc quy (+26,3%), sản xuất máy cho ngành dệt may (+10.5%), sản xuất xe có động cơ (+14%), lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp (+39,3%), sản xuất đồ chơi (+246,2%).

Hình 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 06

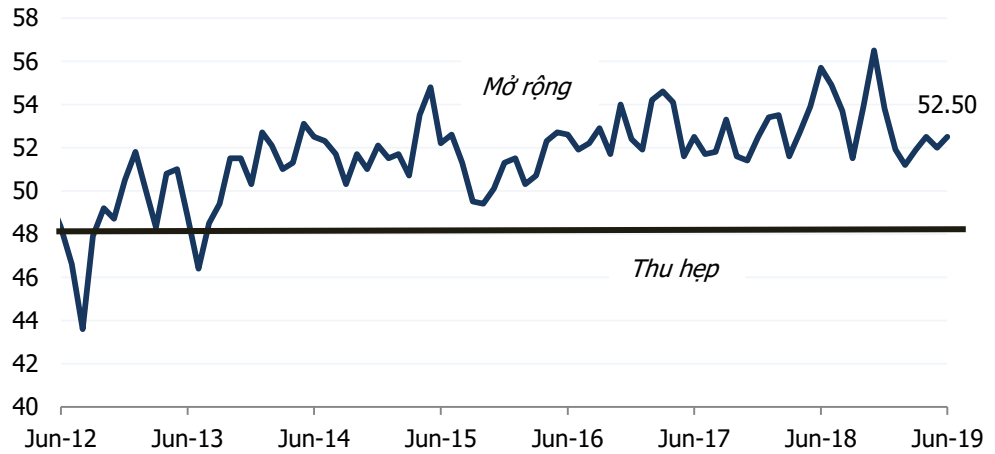


Nguồn: TCTK.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tăng nhẹ lên mức 52.5 điểm

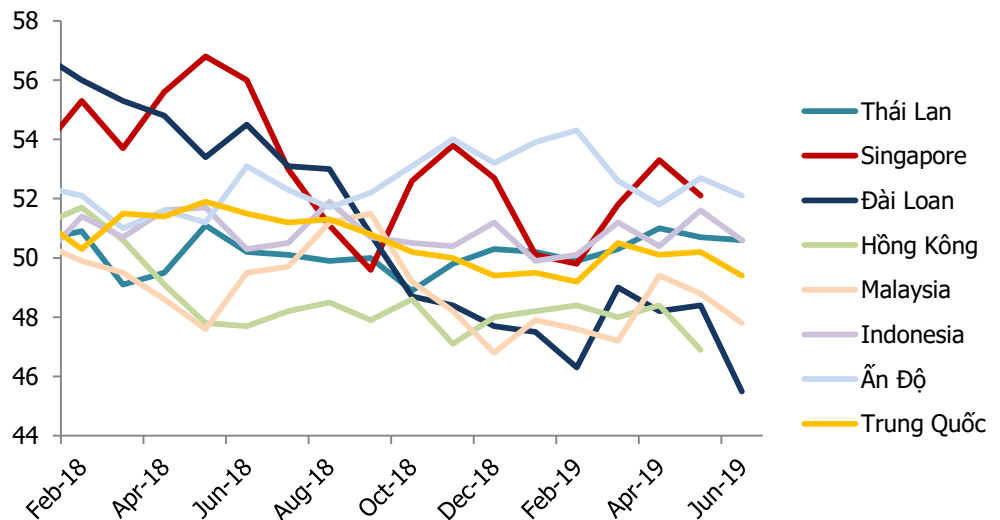
Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam chốt quý 2 khá tích cực, tăng nhẹ 0.5 điểm lên mức 52.5 điểm nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ cao nhất 6 tháng. Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục là điểm sáng của khu vực trong khi điều kiện kinh doanh của các nước khu vực Đông Nam Á bị thu hẹp trong tháng 06, giảm xuống mức 49.7 điểm từ mức 50.6 điểm trong tháng 05. Số lượng công việc tăng khiến doanh nghiệp sản xuất tăng cường tuyển dụng lao động, đồng thời tăng thu mua nguyên vật liệu sản xuất trong tháng 06. Chi phí đầu vào tăng nhẹ do giá xăng dầu tăng trong tháng vừa qua. Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung khiến niềm tin vào triển vọng kinh doanh tích cực của doanh nghiệp phần nào suy giảm, dù tăng trưởng sản lượng ghi nhận số liệu khá tích cực. Tuy nhiên, việc Mỹ-Trung tạm thời đình chiến trong cuộc họp G20 cuối tháng 6 sẽ là nhân tố tích cực cho triển vọng kinh doanh của các nhà sản xuất trong thời gian tới.

Hình 5. Chỉ số nhà quản trị mua hàng – PMI của Việt Nam



Nguồn: Nikkei – IHS Markit.

Hình 6. Chỉ số PMI của một số quốc gia trong khu vực



Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

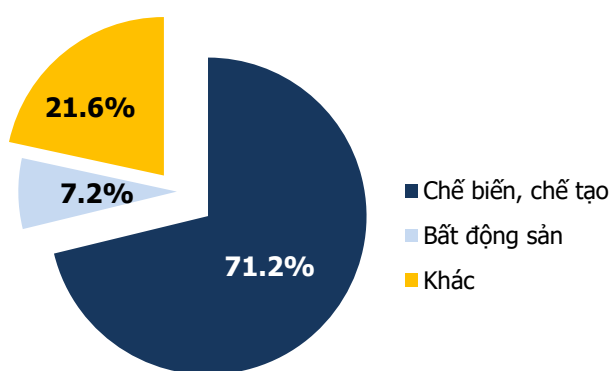
Tổng vốn đăng ký 6T 2019 đạt 18,5 tỷ USD, FDI giải ngân đạt 9,1 tỷ USD

Vốn FDI thực hiện trong 06 tháng đầu năm đạt 9,1 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ 2018. Vốn FDI đăng ký góp vốn mua cổ phần tăng gấp đôi cùng kỳ, đạt 8,12 tỷ USD. Số dự án cấp mới tăng 26,1% YoY, có 1,723 dự án được cấp phép.

Lĩnh vực sản xuất chế biến chế tạo đón nhận 71,2% tổng số vốn FDI đăng ký với 13,2 tỷ USD, tiếp đó là lĩnh vực bất động sản với 1,32 tỷ USD, chiếm 7,2%. Dòng vốn từ Trung Quốc Đại Lục (Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan) chiếm 45,3% dòng vốn FDI vào Việt Nam 06 tháng đầu năm với tổng vốn đăng ký là 8,4 tỷ USD.

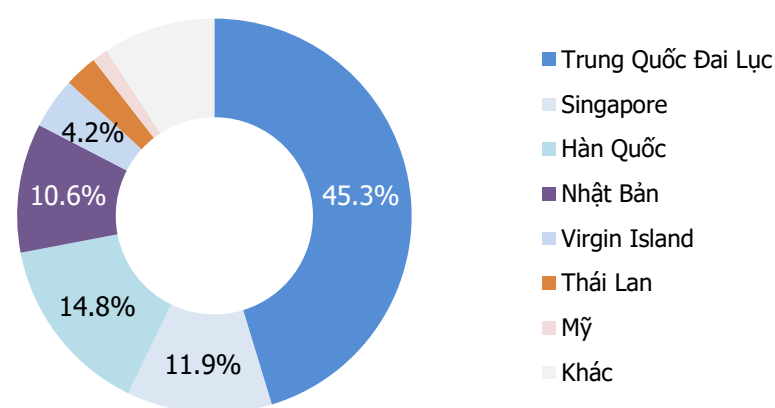
Khu vực phía Bắc trở thành trung tâm sản xuất đồ điện tử và công nghiệp nặng như sản xuất ô tô, thu hút dòng vốn đầu tư từ các nhà sản xuất quốc tế như Foxconn, Samsung, Canon, trong khi khu vực phía nam là trung tâm sản xuất đồ may mặc, giày dép, đồ điện tử, cơ khí, các dự án năng lượng tái tạo.

Hình 7. Lĩnh vực thu hút dòng vốn FDI



Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài.

Hình 8. Cơ cấu nhà đầu tư theo quốc gia



Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài.

Tiêu dùng

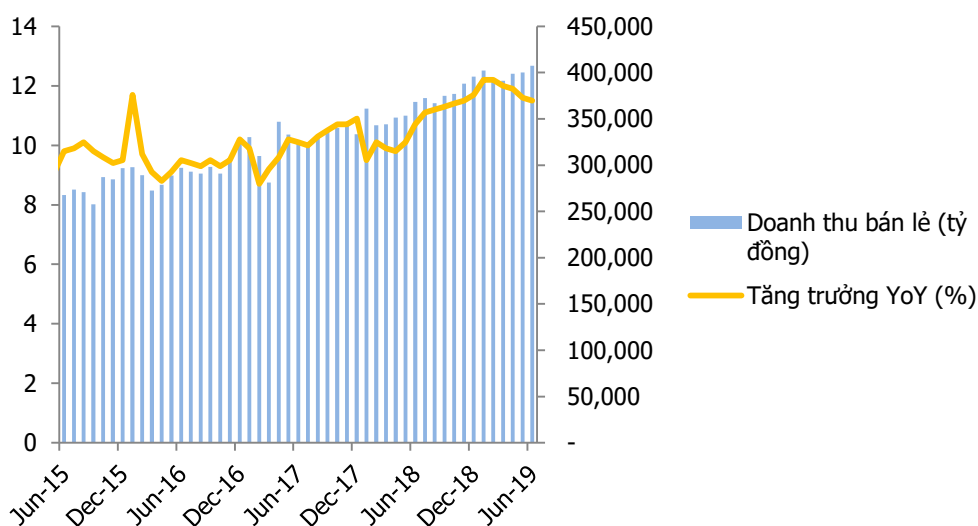
Doanh thu bán lẻ 06 tháng tăng trưởng 11,5% so với cùng kỳ

Theo TCTK, doanh thu bán lẻ 6 tháng đầu năm tăng trưởng 11,5% so với cùng kỳ, đạt 2,39 triệu tỷ đồng (102,6 tỷ USD). Đóng góp cho mức tăng này là nhờ lĩnh vực du lịch đang bùng nổ của nước ta, doanh thu từ du lịch tăng 13,3% 6T2019. Số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam 6 tháng 2019 là 8.5 triệu lượt người, tăng 7,5% so với cùng kỳ. Số lượng khách du lịch bùng nổ những năm gần đây, dẫn đầu là khách du lịch Trung Quốc, là nhờ chính sách của chính phủ với mục tiêu đưa ngành du lịch đóng góp 10% GDP cả nước. Khách du lịch đến từ châu Á chiếm ¾ tổng lượng khách du lịch năm 2018, trong khi đó khách châu Âu và châu Mỹ chiếm lần lượt 15,2% và 6,1%.

Khách Trung Quốc dẫn đầu lượng khách quốc tế đến Việt Nam với tỷ trọng trên 27%. Tuy nhiên, đã tăng trưởng số lượng khách Trung Quốc đến Việt Nam đang suy giảm, do tăng lớp trung lưu tại nước này ngày càng giàu lên và có xu hướng đi du lịch ở các địa điểm đắt đỏ hơn. Tác động của lượng khách du lịch Trung Quốc suy giảm phần nào được giảm thiểu nhờ chính

sách của chính phủ nhằm đa dạng hoá nguồn khách du lịch. Nghị quyết 8 của Bộ Chính Trị với mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, bằng việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và sử dụng ngân sách 13 triệu USD cho quỹ phát triển thương hiệu du lịch quốc gia. Chính phủ cũng đưa ra những chính sách tự do hơn tạo điều kiện cho du lịch phát triển, như việc cho phép phát triển condotel, dịch vụ homestay. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu doanh thu từ du lịch đạt 10% GDP vào năm 2020, tương đương với 35 tỷ USD, chính phủ cần nỗ lực hơn để khiến khách du lịch tăng mức chi tiêu tại Việt Nam, từ mức 96 USD/ngày hiện nay.

Hình 9. Tăng trưởng doanh thu bán lẻ.



Nguồn: TCTK.

Chi tiêu của chính phủ

NSNN thặng dư 48.100 tỷ đồng 06 tháng đầu năm

6 tháng đầu năm, bội thu NSNN đạt 48,1 nghìn tỷ đồng (chưa tính đến chi trả nợ gốc). Tổng thu ngân sách đạt 660 nghìn tỷ đồng, bằng 46,8% dự toán năm, trong đó thu nội địa chiếm 79.4%, đạt 525 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu ngân sách đang chịu áp lực suy giảm khi Việt Nam đang tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do cắt giảm hàng rào thuế quan, mới đây là ký kết EVFTA với liên minh châu Âu EU. Đồng thời, quá trình thoái vốn các DNNN của chính phủ hiện đang chậm tiến độ, 5T 2019 chỉ có 30 DNNN được phê duyệt tư nhân hoá trong tổng số 127 DN chính phủ đặt mục tiêu thoái vốn trước năm 2020. Chính sách nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế gần đây của NHTW các nước khiến lợi suất TPCP Việt Nam giúp chính phủ phát hành trái phiếu với lãi suất thấp hơn để đảo nợ, giảm phần nào áp lực lên chi trả nợ lãi (chiếm đến gần 10% chi phí NSNN hiện tại). Dù là đất nước có nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất trong khu vực với GDP dự báo sẽ tăng trưởng 6,7% trong năm nay, GDP đã tăng trưởng chậm lại từ mức 7,1% năm 2018. Theo Fitch's Rating, chính phủ sẽ chuyển từ chính sách tài khoá thận trọng sang chính sách hỗ trợ tăng trưởng, góp phần làm

tăng chi ngân sách trong năm nay. Fitch dự báo thâm hụt NSNN sẽ ở mức 5,7% GDP trong năm nay, cao hơn mức dự toán 3,6% của Quốc hội đề ra.

Hình 10. Cân đối NSNN (tính đến ngày 15/06/2019)

Tỷ đồng	Dự toán 2019	Q1/2019	6T 2019	% Kế hoạch năm
Tổng thu NSNN	1.411.300	381.000	660.600	46,8%
Thu nội địa	1.173.500	315.400	524.800	44,7%
Thu từ dầu thô	44.600	12.280	26.100	58,4%
Thu từ XNK	189.200	53.000	109.000	57,6%
Thu viện trợ	4.000			
Tổng chi NSNN	1.633.300	315.560	612.500	37,5%
Chi đầu tư phát triển	429.300	46.700	112.100	26,1%
Chi thường xuyên	999.466	237.180	441.100	44,1%
Chi trả nợ lãi	124.884	30.7600	55.900	44,7%
Chi trả nợ gốc	196.799	66.000		0,0%
Cân đối NSNN	-222.000	65.400	48.100	
Tỷ lệ bội chi so với GDP	3,6%			
Tổng vay NSNN	425.252			

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCTK.

Chỉ báo vĩ mô

CPI 6 tháng tăng 2,64% so với cùng kỳ 2018

CPI tháng 06 giảm 0,09% so với tháng 05 do giá bán lẻ xăng dầu trong nước điều chỉnh giảm 2 lần với mức 6,76% (xăng A95) và 6,1% (xăng A92). 06 tháng đầu năm, CPI đã tăng 2,64% so với cùng kỳ, do nhóm giáo dục tăng 6,24% khi NXB giáo dục điều chỉnh tăng giá bán sách giáo khoa từ 11% - 46%/cuốn. Nhóm nhà ở, VLXD tăng 2,7% so với cùng kỳ do giá điện điều chỉnh tăng 8,36% từ cuối tháng 03 năm nay, cùng với nhóm dịch vụ ăn uống tăng 4,27% là các nhóm ngành làm tăng chỉ số giá tiêu dùng.

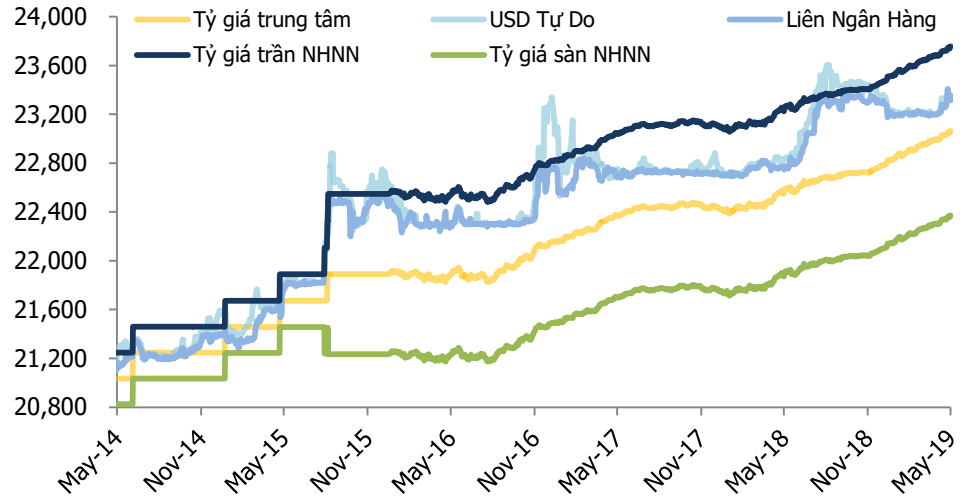
Các nhóm góp phần làm giảm chỉ số CPI: nhóm giao thông (-1,21%), nhóm bưu chính viễn thông (-0,75%).

Tỷ giá VND giao dịch về dưới ngưỡng 23.400 đồng/USD

Mỹ-Trung thoả thuận đình chiến và tuyên bố không tăng thuế quan lên hàng hoá xuất khẩu của nhau khiến tỷ giá USD/CNY giảm trở lại từ mức 6.93 ngày 10/6 nay đã về mức 6.85 CNY/USD. Kỳ vọng Fed hạ lãi suất trong năm nay để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trước rủi ro chiến tranh thương mại với Trung Quốc đã khiến chỉ số sức mạnh đồng USD DXY index giảm về mức 96.13 điểm (từ mức 97.14 điểm đầu tháng 06). Hai nhân tố này đã khiến áp lực lên tiền đồng suy giảm, tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do đã giảm trên 100 đồng, hiện giao

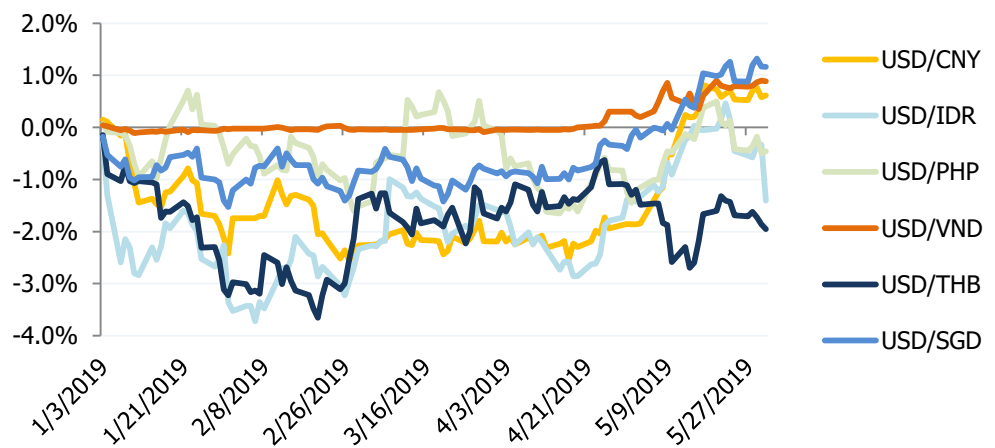
dịch ở mức 23.285 đồng (chiều mua vào) và bán ra ở mức 23.310 đồng/USD. Giá bán USD tại ngân hàng Vietcombank sau khi tăng sát lên ngưỡng 23.500 đồng trong tháng 05 hiện đã giảm về mức 23.370 đồng/USD, tương đương với mức giảm trên 120 đồng.

Hình 11. Tỷ giá USD/VND



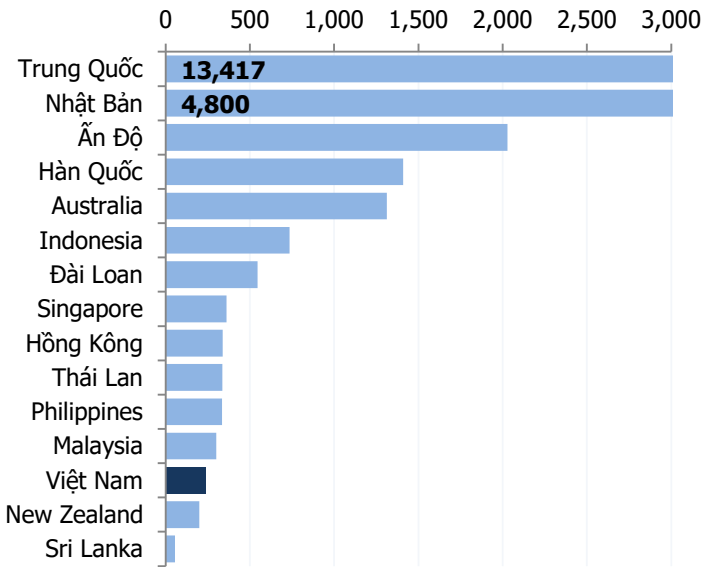
Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Biến động tỷ giá một số đồng tiền các quốc gia so với USD

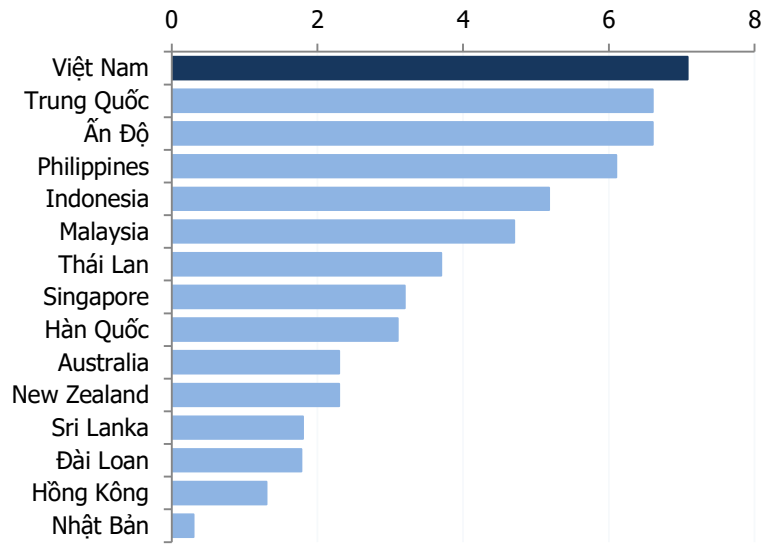


Nguồn: Bloomberg.

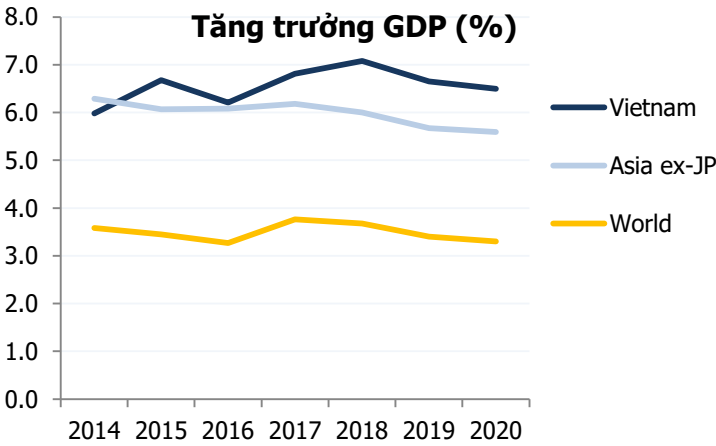
GDP (tỷ USD)



Tăng trưởng GDP 2018 (%)

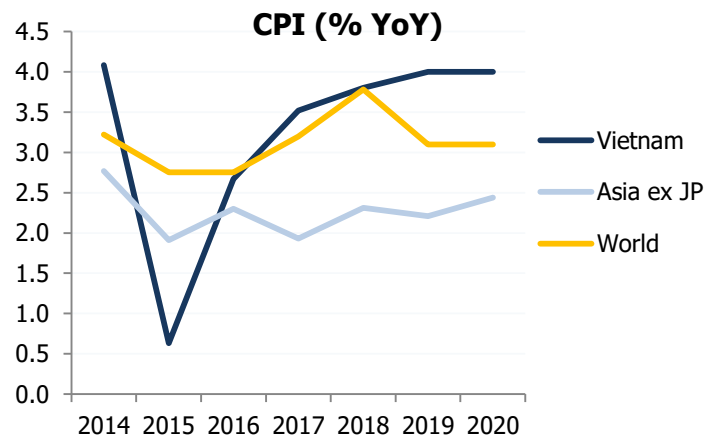


Nguồn: Bloomberg, MBS.

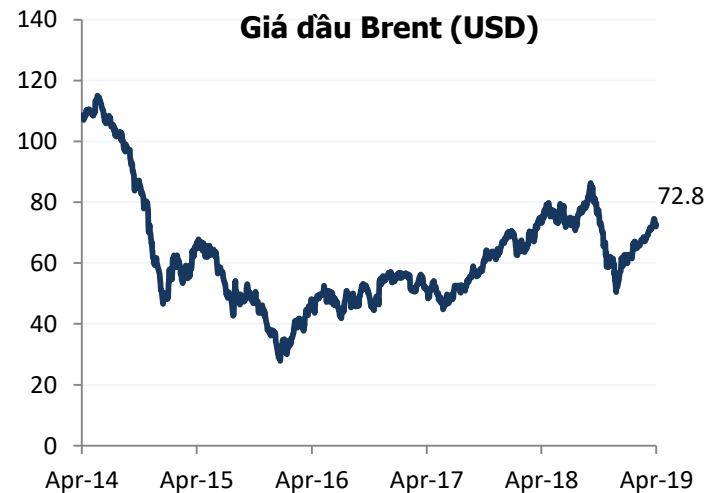
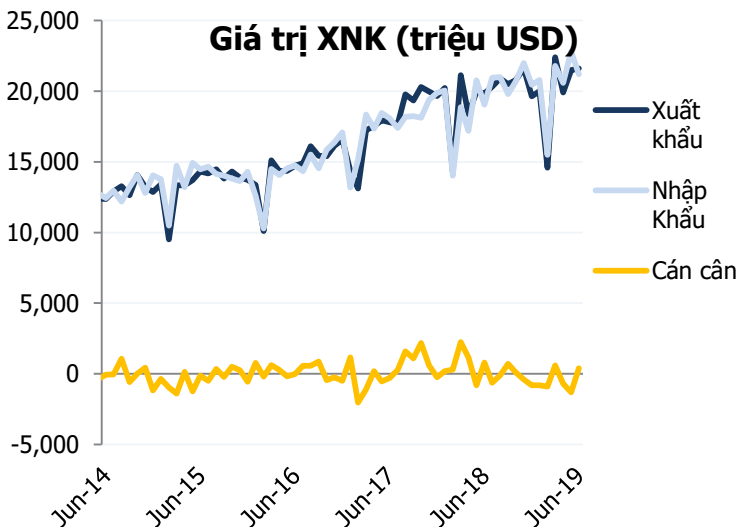


Nguồn: Bloomberg, MBS.

Nguồn: Bloomberg, MBS.



Nguồn: Bloomberg, MBS.



Hình 15. Các chỉ số kinh tế Việt Nam

	2014	2015	2016	2017	2018	2019F	2020F
GDP							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	185,8	191,3	201,3	220,4	241,4	266,2	292,2
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,0	6,7	6,2	6,8	7,1	6,7	6,5
Chỉ tiêu trên GDP (% thay đổi)							
Tiêu dùng lĩnh vực tư nhân	6,1	9,3	7,3	7,4	5,9	5,5	5,4
Tiêu thụ của chính phủ	7	7	7,5	7,3	6,6	6,5	6,5
Xuất khẩu hàng hóa dịch vụ	11,6	12,6	13,9	8,8	8,2	7,1	6,4
Nhập khẩu hàng hóa dịch vụ	12,8	18,1	15,3	10,9	6,9	6,9	6,7
Dân số và thu nhập							
Dân số (triệu người)	92,5	93,6	94,6	95,5	96,5	97,4	98,4
GDP/đầu người (USD theo PPP)	5.675	6.053	6.430	6.928	7.482	8.060	8.665
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,1	2,33	2,33	2,2	2	2	2
Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	46,4	49,2	52,6	51,8	52,1	52,2	52,2
Nợ công	58	61	63,6	61,3	61,4	61,3	60,8
Nợ nước ngoài	38,3	42	44,8	48,9	49,7	49,9	49,9
Giá và các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	21.373	22.485	22.740	22.690	23.180	23.421	23.702
Tỷ giá EUR/VND	25.948	24.479	23.970	27.212	26.541	28.232	28.457
Lạm phát (%)	4,1	0,6	2,7	3,5	3,5	3,5	3
Tăng trưởng tín dụng	14,2	17,1	18,7	18,2	13,9	14,6	14,2
Tăng trưởng cung tiền M1 (%)	21,2	18	18,1	16,7	11,3	13,1	12,8
Tăng trưởng cung tiền M2 (%)	17,69	16,23	18,38	14,97	11,9	13,7	13,6
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,8	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5
Cán cân thanh toán (triệu USD)							
Cán cân thương mại	12.126	7.396	14.013	11.495	10.180	8.267	7.302
Hàng hóa: Xuất khẩu FOB	150.217	162.112	176.632	214.135	240.697	253.483	261.021
Hàng hóa: Nhập khẩu FOB	138.091	154.716	162.619	202.640	230.517	245.216	253.719
Cán cân dịch vụ	-3.530	-4.300	-5.400	-3.871	-3.813	-2.802	-2.941
Cán cân vãng lai	9.359	906	8.235	6.124	4.447	2.998	1.403
Nợ nước ngoài (triệu USD)							
Dư nợ	72.423	77.806	85.642	104.080	114.708	120.299	121.024
Trả nợ gốc	5.313	4.927	5.732	11.238	7.798	9.004	10.173
Lãi suất	1.422	1.702	1.600	2.307	2.486	2.971	3.197
Dự trữ ngoại hối (triệu USD)							
Tổng dự trữ ngoại hối	34.575	28.616	36.906	49.497	54.491	59.938	60.310

Nguồn: IMF, IMF Financial Statistics, Bloomberg, MBS tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.